

Bản án số: 07/2025/HS-PT

Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với Trần Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T1, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-01-2024, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 22-3-2024 được thay thế bằng biên pháp Bảo lĩnh cho đến nay; tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 8-2023, để có tiền tham gia đánh bạc trên ứng dụng “33win.com”, Trần Đức T đến Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk thì được đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, Lai lịch, là bạn quen biết trên mạng với T,

trước đó có hướng dẫn T một số cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng) để mua lại 01 điện thoại di động với giá 500.000 đồng rồi gắn các sim số 0914341798 và 0898547127. T dùng điện thoại mở mạng xã hội Facebook thì thấy có sẵn tài khoản tên “Tài H1” nên dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo. Sau đó, T thường xuyên vào sao chép các bài đăng của anh Huỳnh Tấn T3 để đăng trên tài khoản giả mạo. Khi có người hỏi mua hàng thì T yêu cầu đặt cọc bằng cách chuyển tiền vào tài khoản rồi chiếm đoạt. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, T lập tài khoản đánh bạc trên ứng dụng “33 win.com”, khi có người đồng ý đặt cọc thì T đăng nhập tài khoản là “kuthao0909”, mật khẩu đăng nhập là “1979z7” rồi lấy các thông tin tài khoản ngân hàng do ứng dụng “33win.com” gửi cho người mua hàng. Số tiền người mua hàng chuyển vào sẽ được quy đổi thành điểm để T sử dụng vào việc đánh bạc trên ứng dụng “33win.com”. Với phương thức như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 21-10-2023 đến ngày 02-01-2024, T đã thực hiện 10 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 10 bị hại, cụ thể:

- Vụ thứ 01: Vào ngày 21-10-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone 13 cho anh Nguyễn Đăng M và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 6.000.000 đồng của anh M.

- Vụ thứ 02: Vào ngày 31-10-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone 11 Promax cho anh Y Dion Êban và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 4.000.000 đồng của anh Y Dion Êban.

- Vụ thứ 03: Vào ngày 31-10-2023, Trần Đức T giả đổi điện thoại di động Iphone 13 Promax cho chị Trần Thanh T4 và yêu cầu thanh toán rồi chiếm đoạt 4.500.000 đồng của chị T4.

- Vụ thứ 04: Vào ngày 13-11-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone 11 cho chị Nguyễn Thị Thu T5 và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 5.500.000 đồng của chị T5.

- Vụ thứ 05: Vào ngày 04-12-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone Xs Max cho chị Lương Tú U và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 2.000.000 đồng của chị U.

- Vụ thứ 06: Vào ngày 04-12-2023, Trần Đức T giả bán bộ bàn ghế sofa cho chị Nguyễn Thị Vân A và yêu cầu thanh toán rồi chiếm đoạt 3.500.000 đồng của chị Vân A.

- Vụ thứ 07: Vào ngày 13-12-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone 15 Plus cho chị Nông Thị B và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 5.000.000 đồng của chị B.

- Vụ thứ 08: Vào ngày 24-12-2023, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho anh Thảo Seo D và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 3.000.000 đồng của anh D.

- Vụ thứ 09: Vào ngày 25-12-2023, Trần Đức T giả bán bộ bàn ghế sofa cho chị Nguyễn Thị Kim T6 và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 1.000.000 đồng của chị T6.

- Vụ thứ 10: Vào ngày 02-01-2024, Trần Đức T giả bán điện thoại di động Iphone XS Max cho anh Nguyễn Văn T7 và yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt 3.000.000 đồng của anh T7.

Tổng số tiền Trần Đức T lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại là 37.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Ngày 08-10-2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Đức T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 21-10-2023 đến ngày 02-01-2024, Trần Đức T đã đưa ra thông tin gian dối bằng cách giả bán điện thoại di động và ghế sofa, yêu cầu đặt cọc rồi chiếm đoạt tài sản của 10 bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là 37.500.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã kết án

Trần Đức T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của Trần Đức T, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 37.500.000 đồng của 10 bị hại gây tâm lý bức xúc và hoang mang cho các bị hại và người dân địa phương. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là có đóng góp trong phòng chống dịch C và hỗ trợ đồng bào đợt lũ lụt năm 2020 được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận, đây là những tình tiết mới chỉ ghi nhận thêm cho bị cáo bởi vì cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo trong quá trình lượng hình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của Trần Đức T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04-01-2024 đến ngày 22-3-2024).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- CQTHAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo; NTGTTK;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh